CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Dịch vụ Bến Thành

Ngày 30/06/2025	14,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.4%	**7.4%**	**7.4%**

DT thuần
Q2/25
2.56
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.24| -8.5%
YoY: ▲ 0.20| 8.6%

LN thuần
Q2/25
0.84
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.08| 11.2%
YoY: ▲ 0.07| 9.7%

LN sau thuế
Q2/25
0.66
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.06| 10.4%
YoY: ▲ 0.06| 10.4%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
33.0%
YoY: +/-▲ 5.7%

ROE (TTM)
Q2/25
5.8%
YoY: +/-▲ 0.1%

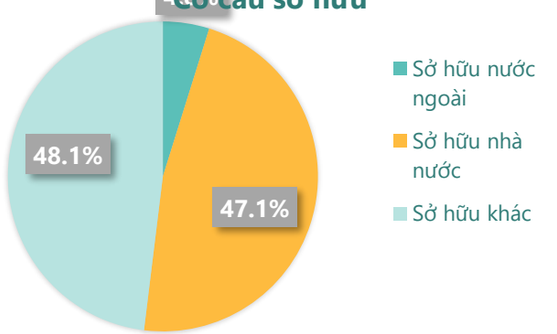
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	12,389 - 13,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	46
Số lượng CPLH (CP)	3,150,747
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	4.8%
Beta	-
EPS	717
P/E	20.4

DT thuần
6T 2025
5.37
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.48| 9.8%

LN thuần
6T 2025
1.61
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.12| 8.2%

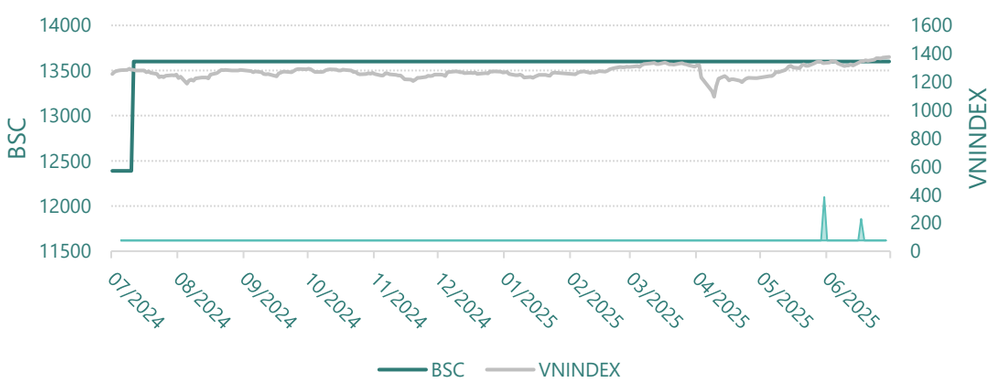
LN sau thuế
6T 2025
1.26
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.10| 8.5%

Cơ cấu sở hữu

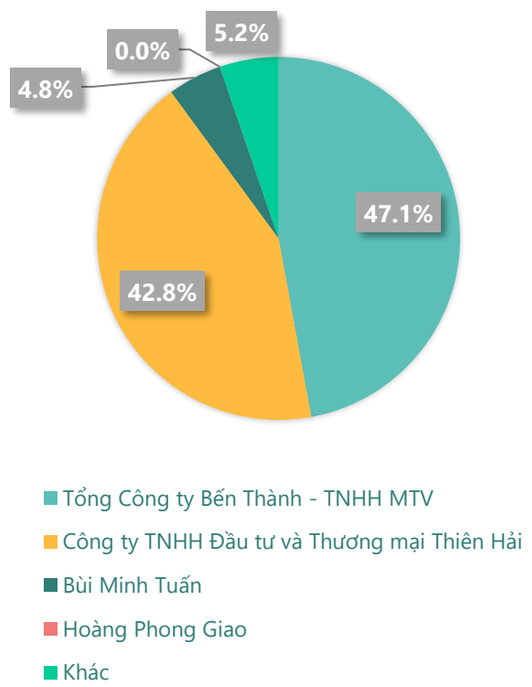


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

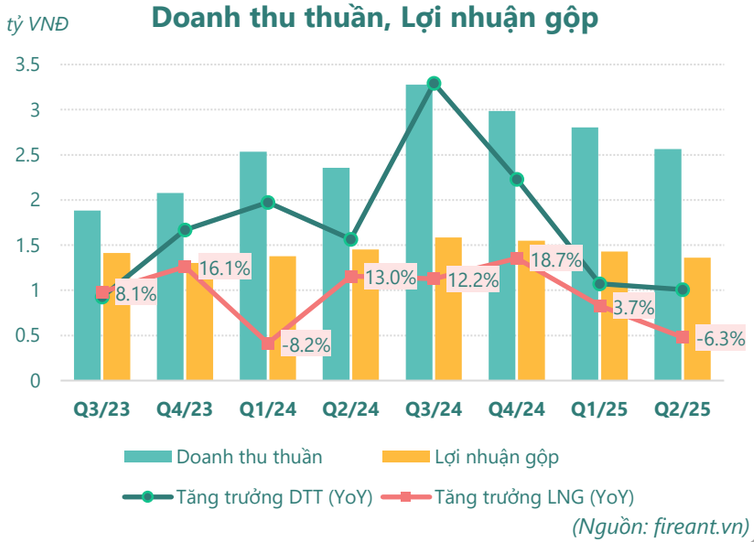


Cơ cấu cổ đông

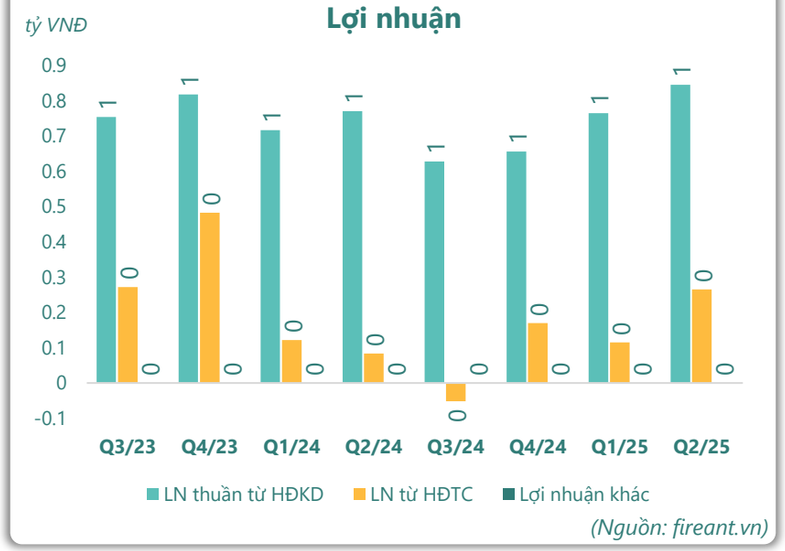


(Nguồn: fireant.vn)

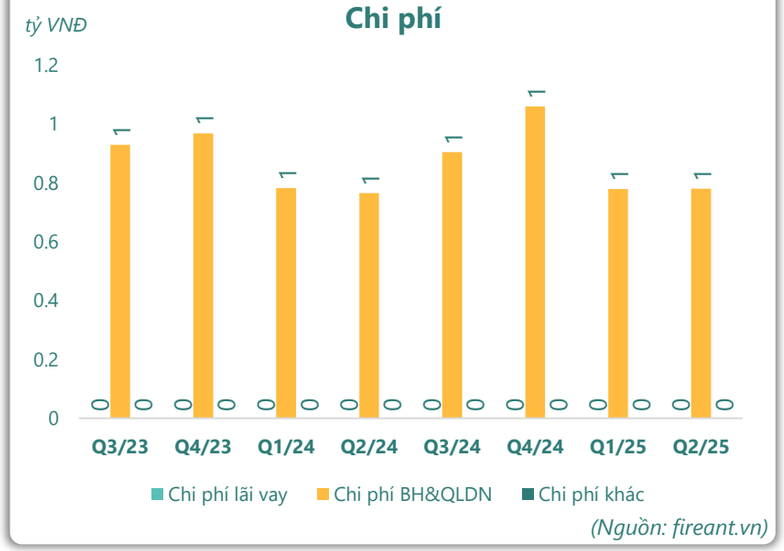
KẾT QUẢ KINH DOANH



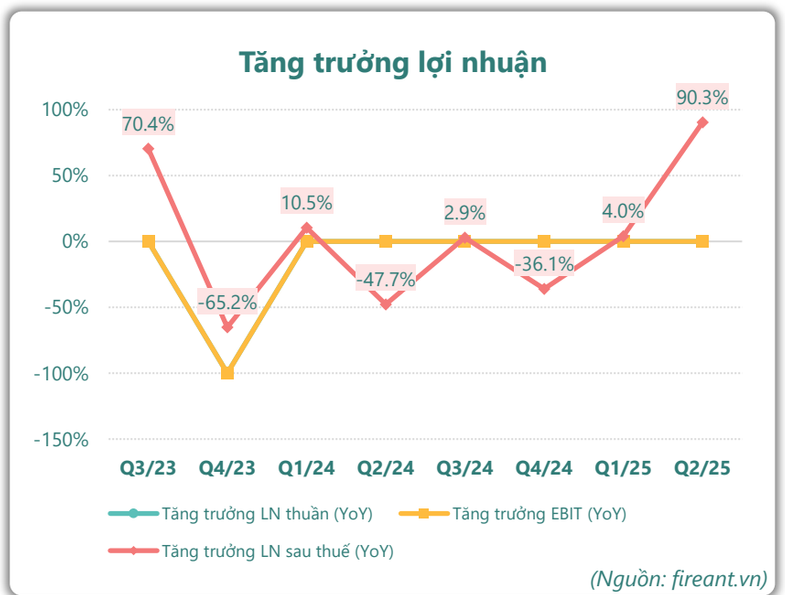
(Nguồn: fireant.vn)



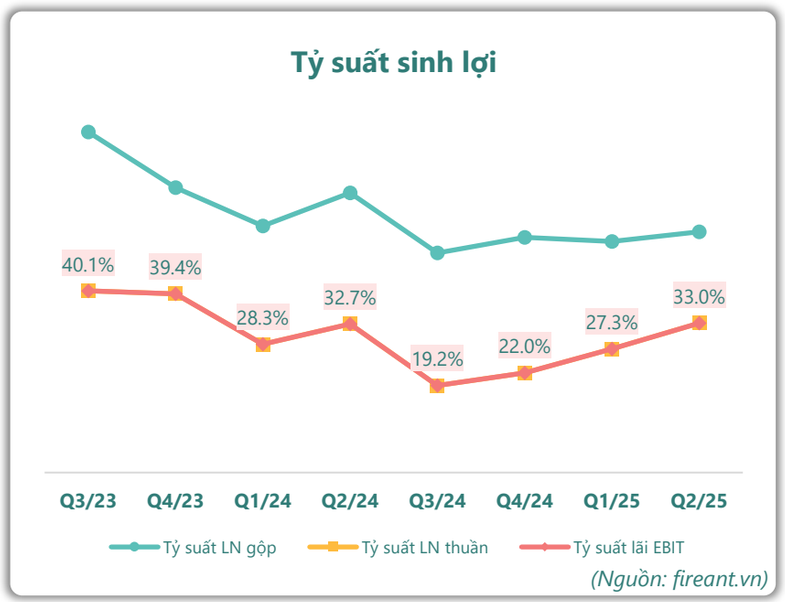
(Nguồn: fireant.vn)



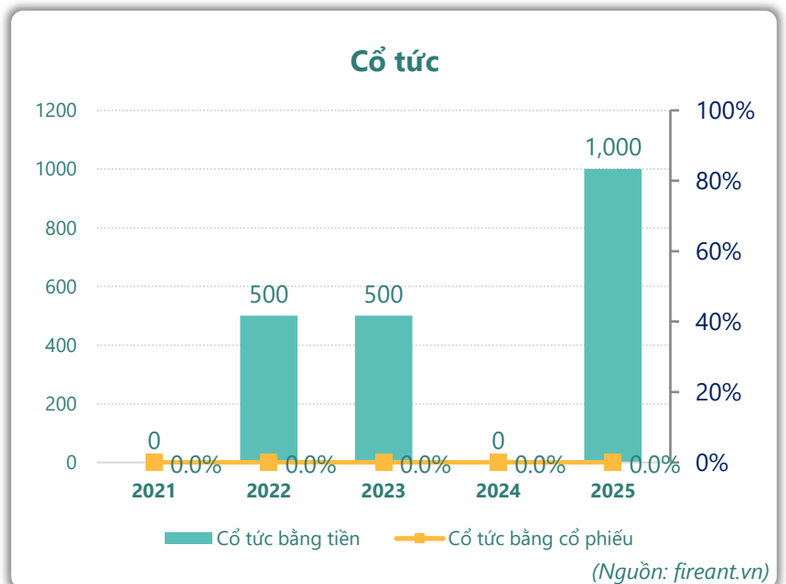
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



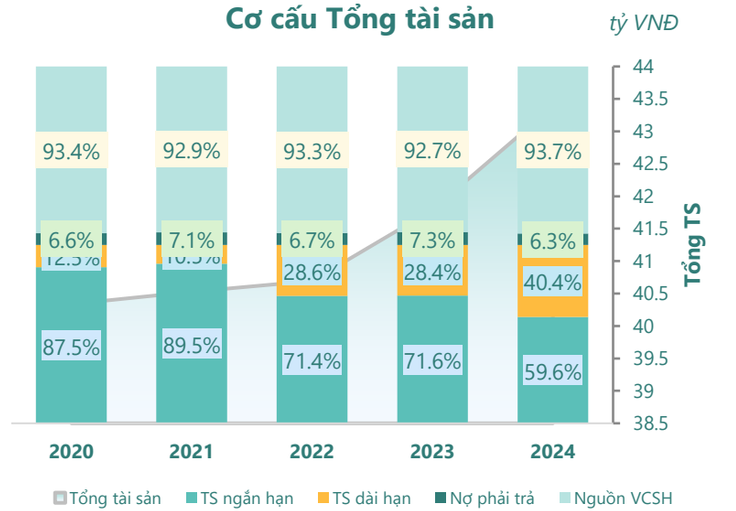
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)

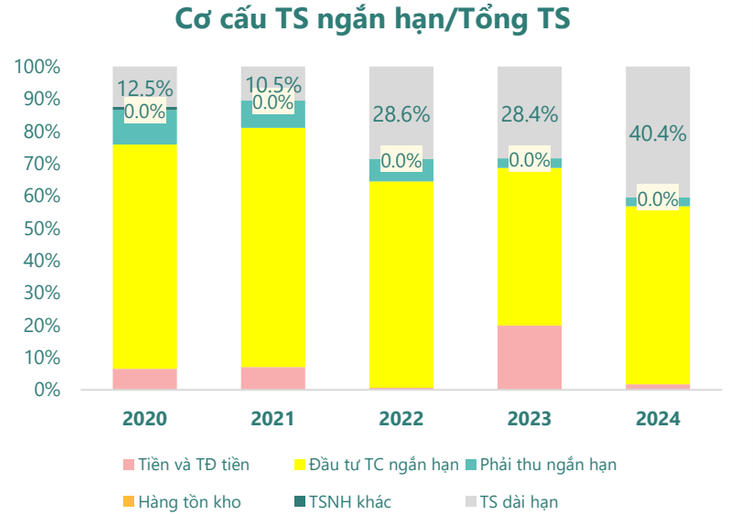
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



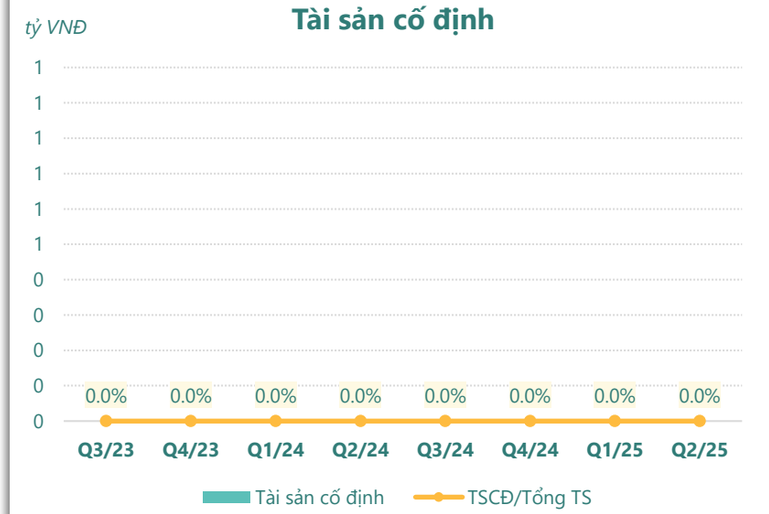
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



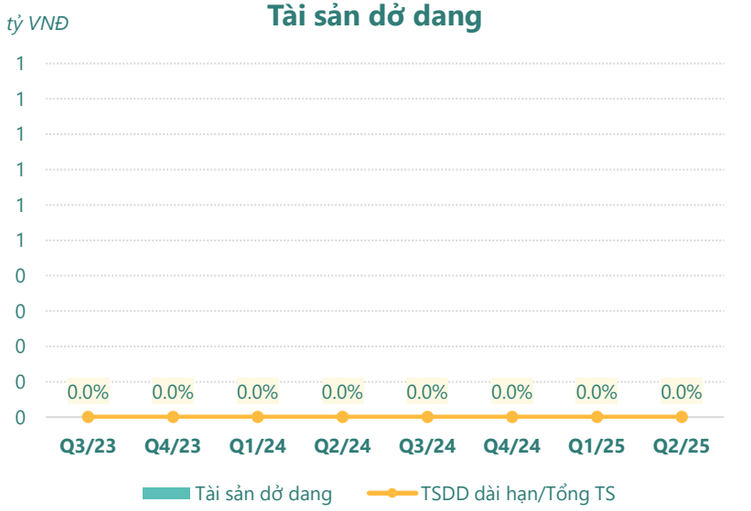
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



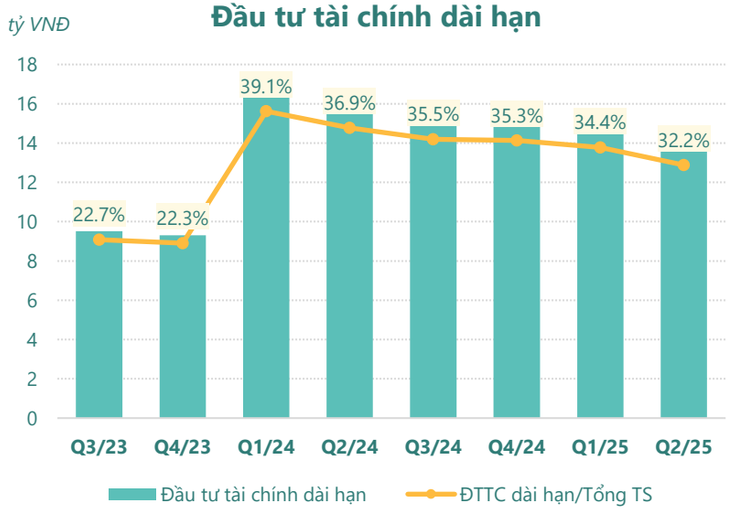
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



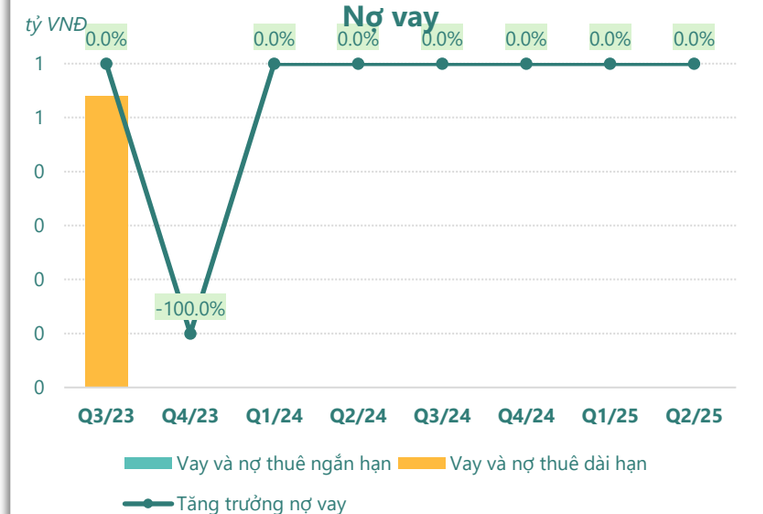
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

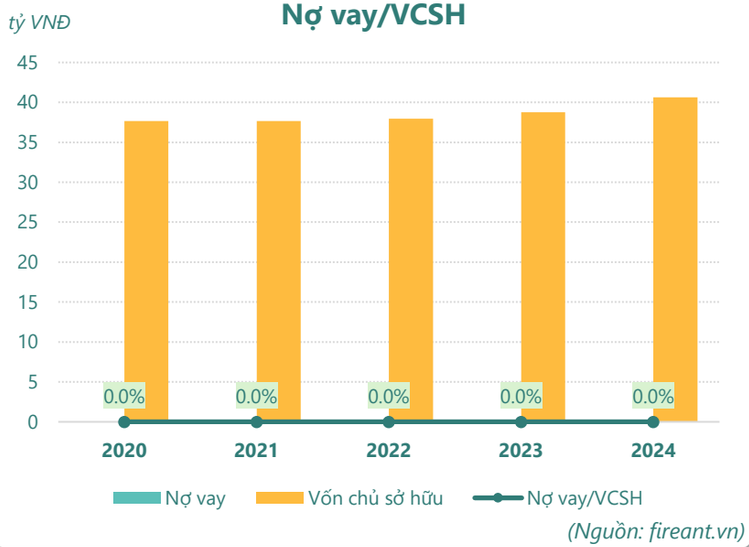
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

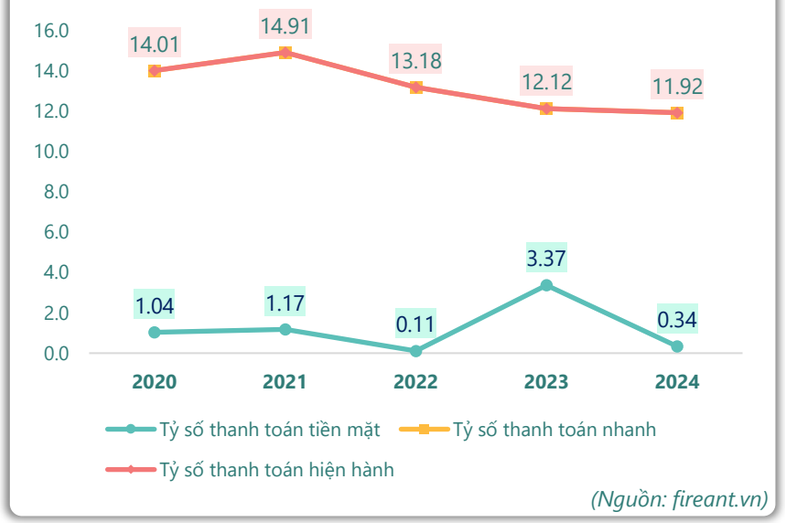
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



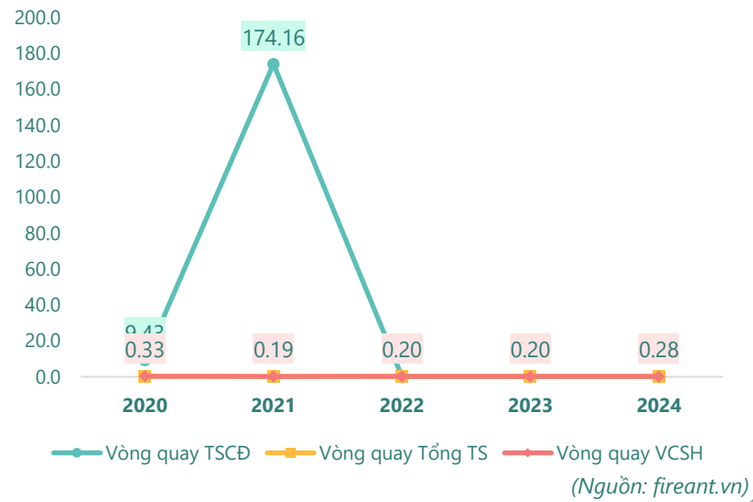
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



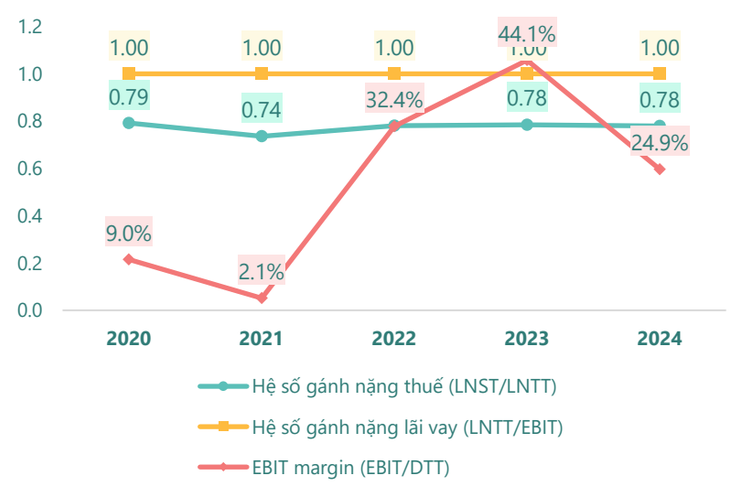
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



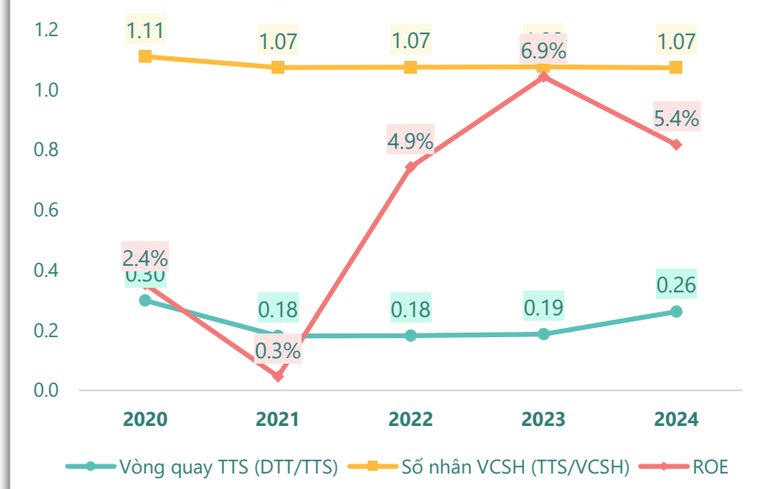
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



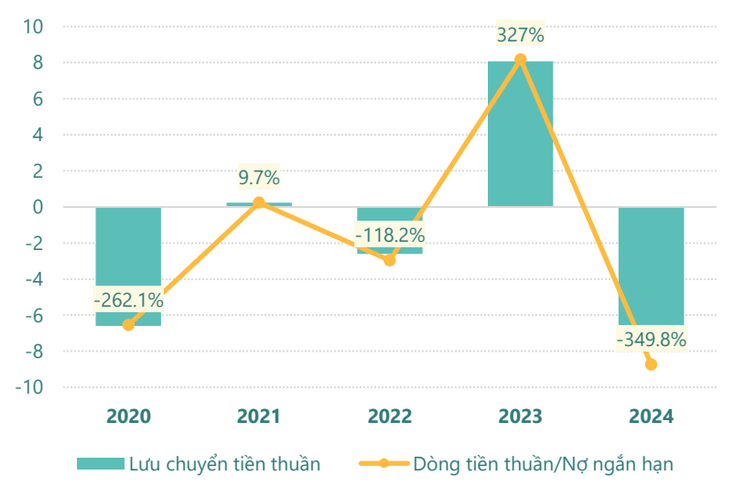
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2.56**	**2.36**	**8.6%**	**5.37**	**4.89**	**9.8%**
Giá vốn hàng bán	1.20	0.90	33.6%	2.58	2.06	25.1%
Lợi nhuận gộp	1.36	1.45	-6.1%	2.79	2.83	-1.4%
Doanh thu HĐTC	0.89	0.59	50.6%	1.13	1.06	5.8%
Chi phí TC	0.62	0.51	22.3%	0.75	0.86	-13.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**0.78**	**0.77**	**1.5%**	**1.56**	**1.55**	**0.8%**
LN thuần từ HĐKD	0.84	0.77	9.7%	1.61	1.49	8.2%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
LN trước thuế	0.84	0.77	9.7%	1.61	1.49	8.2%
Lợi nhuận sau thuế	**0.66**	**0.60**	**10.4%**	**1.26**	**1.16**	**8.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.66**	**0.60**	**10.4%**	**1.26**	**1.16**	**8.5%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.98	0.93	1.38	-0.23	2.64	0.45
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.32	-0.39	-2.50	0.55	-1.49	1.33
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	1.31	0.97	1.52	0.40	0.73	1.87
Lưu chuyển tiền thuần	**-0.34**	**0.55**	**-1.12**	**0.33**	**1.14**	**1.78**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.97	1.52	0.40	0.73	1.87	3.66

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**46.0**	**43.4**	**6.1%**
Tài sản ngắn hạn	29.3	25.8	13.2%
Tiền và tương đương tiền	3.66	0.73	401%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	24.5	23.9	2.5%
Phải thu ngắn hạn	1.10	1.22	-9.7%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	**16.8**	**17.5**	**-4.3%**
Phải thu dài hạn	0.05	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	1.07	1.12	-4.6%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	14.8	15.3	-3.3%
Tài sản dài hạn khác	**0.84**	**1.10**	**-23.3%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	7.56	2.75	174%
Nợ ngắn hạn	**6.95**	**2.17**	**221%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.01	0.08	-87.3%
Nợ dài hạn	0.61	0.59	3.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**38.5**	**40.6**	**-5.3%**
Vốn chủ sở hữu	**38.5**	**40.6**	**-5.3%**
Vốn điều lệ	31.5	31.5	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)